

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 248/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Quang T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số C, T, khóm E, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Kim Y**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 29 tháng 11 năm 2024, bà Trần Thị Kim Y nợ ông Huỳnh Quang T số tiền gốc và lãi là 239.133.666 đồng (Hai trăm ba mươi chín triệu một trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó tiền gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi 39.133.666 đồng (Ba mươi chín triệu một trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

2.2. Bà Trần Thị Kim Y có nghĩa vụ thanh toán cho ông Huỳnh Quang T số tiền nợ gốc và lãi là 239.133.666 đồng (Hai trăm ba mươi chín triệu một trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó tiền gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi 39.133.666 đồng (Ba mươi chín triệu một trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất như sau: Đối với số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tính theo mức lãi suất thỏa thuận 1,67%/tháng. Đối với số tiền nợ lãi 39.133.666 đồng (Ba mươi chín triệu một trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm sáu

mười sáu đồng) lãi suất chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.956.683 đồng (Mười một triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng) nhưng do hòa giải thành được giảm 50% là 5.978.342 đồng (Năm triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng), ông Huỳnh Quang T và bà Trần Thị Kim Y mỗi người phải chịu 50% của số tiền 5.978.342 đồng (Năm triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng) là 2.989.171 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi chín nghìn một trăm bảy mươi một đồng), nhưng bà Trần Thị Kim Y tự nguyện chịu 5.978.342 đồng (Năm triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng). Ông Huỳnh Quang T đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004297 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, được hoàn lại 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Trang Thảo